

LỜI CẢM ƠN

Qua 5 năm học tại trường Đại Học DL Hải Phòng, là sinh viên khoa Xây dựng ngành Kiến Trúc khoá 2009-2014, nhờ sự dậy bảo nhiệt tình của các thầy cô giáo, sự quan tâm giúp đỡ của gia đình và bạn bè, em đã tích lũy được nhiều vốn kiến thức cần thiết để làm hành trang cho sự nghiệp kiến trúc của mình sau khi ra trường. Kết quả học tập đó đúc kết qua đề án Tốt Nghiệp mà em sẽ trình bày dưới đây.

Em xin chân thành cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ quý báu của các thầy cô giáo, gia đình các bạn cùng lớp.

Đặc biệt em xin trân trọng gửi lời cảm ơn tới các thầy giáo hướng dẫn:

Ths.KTS :Nguyễn Trí Tuệ

Người đã dồn hết nhiệt huyết của mình tận tình đóng góp những ý kiến quý báu cho đề án của em được hoàn thành như mong muốn.

Trong quá trình thực hiện đề án do hạn hẹp về thời gian và còn ít kinh nghiệm, do đó đề án chắc chắn sẽ không tránh khỏi những khiếm khuyết. Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp để đề án này được tốt hơn.

Em xin chân thành cảm ơn.

***Hải Phòng, tháng 12 năm
2014***

***Sinh viên
Vũ Đức Quang***

PHỤ LỤC***I- GIỚI THIỆU CHUNG***

<i>II- Lịch sử hình thành và phát triển ngành nghề khách sạn</i>	<i>3</i>
<i>III- Định hướng phát triển thị trường du lịch TP Hạ Long trong quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Ninh</i>	<i>9</i>
<i>IV- Đánh giá hiện trạng khu vực</i>	<i>12</i>
<i>V- Các giải pháp thông minh khi thiết kế khách sạn</i>	<i>23</i>
<i>VI- Nhiệm vụ thiết kế</i>	<i>25</i>

GIỚI THIỆU CHUNG

Lịch sử hình thành và phát triển ngành nghề khách sạn

Có thể nói rằng khách sạn, trong một dạng thô sơ có từ rất lâu đời khoảng 1200 năm về trước, từ khi con người cần có một chỗ ở trong quá trình di chuyển của mình. Tuy nhiên nhà trọ theo kiểu mà chúng ta thấy ngày nay chỉ có được từ khi đồng tiền xuất hiện và được sử dụng như một phương tiện để trao đổi.

Với sự xuất hiện của tiền tệ vào thế kỷ 16 trước Công Nguyên, người ta có cơ hội để trao đổi ngoại thương và du lịch. Khi vùng du lịch được mở rộng, nhu cầu về chỗ ở ngày càng lớn, cung cấp những phương tiện tối thiểu, yếu kém về dịch vụ và lòng hiếu khách, không được vệ sinh và điều khiển bởi những người không chuyên và chủ nhà lác hậu.

Cho đến khi cuộc Cách mạng kỹ nghệ ở Anh năm 1790 mới có những dấu hiệu của sự tiến bộ và những ý tưởng mới về kinh doanh nhà trọ.

Năm 1794, ở Mỹ khách sạn NEW YORK CITY là khách sạn đầu tiên với quy mô 73 phòng.

Vào năm 1800, nước Mỹ được xem là dẫn đầu về sự phát triển kỹ nghệ khách sạn vì họ là người tích cực bành trướng.

Năm 1829 có khách sạn TREMONT HOUSE BOSTON với 170 phòng là khách sạn có quy mô lớn nhất, có nhiều cải tiến nhất. Tính cách nhà trọ tập thể trước đã được thay thế bởi 1 khách sạn thực thụ với những phòng riêng biệt, có khoá. Có loại 1 giường, 2 giường, có những loại phòng mang nhiều tính cách khác nhau. Quan điểm phục vụ cá nhân như là những cá thể riêng biệt đã thể hiện ở cách bài trí thiết kế và tổ chức của toàn khách sạn và ở từng phòng ngủ. Đây là nơi đầu tiên có đặt xà phòng, nơi có toilet riêng trong phòng ngủ. Đồng thời 1 đội ngũ nhân viên quản lý và phục vụ cũng được đào tạo.

Những năm từ 1900 đến 1930, các nhà doanh nghiệp về khách sạn đã biết nghiên cứu thị trường, nắm bắt thị hiếu của khách. Khách sạn BUFFALO STATLER được xây dựng năm 1908 do một gia đình có đầu óc kinh doanh khách sạn. Khách sạn này có nhiều cải tiến thêm như bắt contact đèn ở cửa ra vào, có gương lớn để khách soi toàn thân, có hệ thống phòng cháy... Ở Buffalo statler, báo chí cũng đã được cung cấp hằng ngày cho khách. Đội ngũ phục vụ cũng đã được huấn luyện tốt hơn. Khách sạn này đã được coi là một kiểu trúc kiểu mẫu thời bấy giờ.

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới đã ảnh hưởng nặng nề đến nghề kinh doanh khách sạn. Năm 1930, khi xảy ra khủng hoảng kinh tế, phòng khách

sạn vắng khách và công suất phòng luôn luôn thấp. Các khách sạn phải giảm giá phòng để hấp dẫn khách, nhưng cũng không hiệu quả. Ảnh hưởng trầm trọng đến nỗi 85% khách sạn phải cầm cố tài sản, đem bán rẻ để dùng vào mục đích khác.

Từ những năm 1950 đến 1960, khách sạn trở lại thịnh vượng với công suất phòng bình quân là 90%.

Từ những năm 1959 còn phát sinh loại khách sạn MOTEL (kết hợp của 2 từ MOTOR VÀ HOTEL) nó nằm dọc theo các xa lộ thường có chỗ xe đậu.

Từ những năm 1960 đến nay, khoa học kỹ thuật phát triển mạnh, giao lưu trên thế giới với phương tiện hàng không càng phát triển dẫn đến tự phát triển mạnh mẽ của ngành du lịch và ngành khách sạn.

Các khách sạn dần dần trở thành các trung tâm giao dịch cho các thương khách, ngoài chức năng là chỗ cư ngụ cho họ, còn phải có những trang bị hiện đại về thông tin liên lạc thuận tiện cho khách. Ngày nay khách sạn không chỉ thuần túy phục vụ du khách như xưa kia mà còn cung cấp tất cả các tiện nghi cần thiết trong quá trình xa nhà như: hồ bơi, massage, sauna, phòng tập thể dục ...

Khách sạn là một công trình kiến trúc kiên cố, có nhiều tầng, nhiều phòng ngủ được trang bị các thiết bị, tiện nghi, đồ đạc chuyên dùng nhằm mục đích kinh doanh các dịch vụ lưu trú, phục vụ ăn uống và các dịch vụ bổ sung khác. Tùy theo nội dung và đối tượng sử dụng mà phân loại khách sạn tạm trú, du lịch, nghỉ dưỡng, hội nghị, v.v... Theo mức độ tiện nghi phục vụ, khách sạn được phân hạng theo số lượng sao từ 1 đến 5 sao.

Khách sạn là cơ sở kinh doanh lưu trú phổ biến trên Thế giới, đảm bảo chất lượng và tiện nghi cần thiết phục vụ kinh doanh lưu trú, đáp ứng một số yêu cầu về nghỉ ngơi, ăn uống, vui chơi giải trí và các dịch vụ khác trong suốt thời gian khách lưu trú tại khách sạn, phù hợp với động cơ, mục đích chuyến đi.

Khách sạn được hiểu là một loại hình doanh nghiệp được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm mục đích sinh lời.

Nguồn gốc ngôn ngữ

Khách sạn nghĩa là cơ sở cho thuê lưu trú (ở trọ); tuy nhiên, không chỉ có khách sạn mới có dịch vụ lưu trú mà các cơ sở khác như nhà trọ, nhà nghỉ, nhà khách,... cũng có dịch vụ này.

Tiêu chuẩn xếp hạng khách sạn

khách sạn là công trình kiến trúc được xây dựng độc lập, có quy mô từ 10 buồng ngủ trở lên, bảo đảm chất lượng về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dịch vụ cần thiết phục vụ khách du lịch^[1]. Các tiện nghi cơ bản trong một phòng ở khách sạn là một giường, một nhà vệ sinh, một bàn nhỏ. Còn trong các khách sạn sang trọng hơn thì có thể có vài phòng với phòng ngủ và phòng khách riêng và thêm các tiện nghi khác như máy điều hòa nhiệt độ, điện thoại, ti vi, mini bar với các loại đồ uống, cà phê, trà và các dụng cụ nấu nước nóng.

Khách sạn thường nằm gần các khu nghỉ mát phục vụ khách nghỉ dưỡng hay các trung tâm thành phố phục vụ khác công vụ hoặc các hoạt động giải trí khác như đánh bạc.

Giá tiền thuê khách sạn tính theo đơn vị ngày hay giờ, thời gian tính thường từ 12 giờ (hoặc 14 giờ) trưa hôm nhận phòng đến 12 giờ trưa hôm sau. Giá phòng có thể bao gồm cả ăn sáng hoặc không tùy theo từng khách sạn.

Hoạt động kinh doanh của khách sạn

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của khách sạn là kinh doanh dịch vụ lưu trú và ăn uống. Hiện nay cùng với việc phát triển của ngành du lịch và cuộc cạnh tranh thu hút khách, hoạt động kinh doanh khách sạn không ngừng được mở rộng và đa dạng hoá. Ngoài hai dịch vụ cơ bản trên các nhà kinh doanh đã tổ chức các hoạt động khác như tổ chức các hội nghị, hội thảo, phục vụ vui chơi, giải trí... Trong các dịch vụ trên có những dịch vụ do khách sạn sản xuất ra để cung cấp cho khách như dịch vụ khách sạn, ăn uống, vui chơi giải trí... có những dịch vụ khách sạn làm đại lý bán cho các cơ sở khác như: đồ uống, điện thoại, giặt là.... Trong các dịch vụ khách sạn cung cấp cho khách có những dịch vụ và hàng hoá khách phải trả tiền, có những dịch vụ và hàng hoá khách không phải trả tiền như dịch vụ giữ đồ cho khách, dịch vụ khuân vác hành lý... Kinh doanh trong ngành du lịch thực hiện thu hút một phần quỹ tiêu dùng của nhân dân và thực hiện tái phân chia quỹ tiêu dùng của cá nhân theo lãnh thổ.

Loại hình khách sạn

Có nhiều loại khác nhau, phổ biến hiện nay thường đánh giá theo tiêu chuẩn sao (star). Khách sạn càng nhiều sao thì có quy mô càng lớn và đầy đủ các dịch vụ phục vụ khách.

Quy mô phòng

Xếp loại khách sạn vào quy mô buồng phòng thì chia thành các mức:

- **Khách sạn nhỏ: 1 đến 150 phòng**
- **Khách sạn vừa: 151 đến 400 phòng**
- **Khách sạn lớn: 401 đến 1500 phòng**
- **Khách sạn Mega: trên 1500 phòng**

Khách hàng đặc thù

Xếp khách sạn theo đặc thù khách hàng chủ yếu, bao gồm:

Khách sạn thương mại (commercial hotel)

- ***Là loại hình khách sạn thường tập trung ở các thành phố lớn hoặc các khu trung tâm thương mại, đối tượng chính là khách thương nhân nhưng thực tế hiện nay là đối tượng khách du lịch.***
- ***Thời gian lưu trú ngắn hạn.***

Khách sạn sân bay (airport hotel)

- ***Airport Hotel tọa lạc gần các sân bay quốc tế. ví dụ như khách sạn sân bay Tân Sơn Nhất...***
- ***Đối tượng chính là các nhân viên phi hành đoàn, khách chờ visa...***
- ***Thời gian lưu trú ngắn.***

Khách sạn bình dân (Hostel/Inn)

- ***Không nằm trong trung tâm thành phố, nằm gần các bến xe, nhà ga... với các tiện nghi tối thiểu. ví dụ khu du lịch ba lô...***
- ***Đối tượng là khách bình dân, túi tiền vừa phải.***

Khách sạn sòng bạc (Casino hotel)

Chủ yếu cung cấp các dịch vụ và nhu cầu chơi, giải trí, cờ bạc... thường được xây dựng lồng lẩy, các trang thiết bị cao cấp. Ví dụ như các khách sạn ở Ma Cao, Las Vegas,...

- ***Đối tượng khách có nhu cầu giải trí cờ bạc các loại.***
- ***Thời gian lưu trú ngắn.***

Khách sạn nghỉ dưỡng (resort hotel)

- ***Nằm ở các vùng cao nguyên, ven biển, hải đảo, vịnh, thung lũng... Ví dụ Phan Thiết, Mũi Né, Nha Trang, Vũng Tàu...***
- ***Đối tượng khách có nhu cầu nghỉ dưỡng, nghỉ bệnh...***
- ***Lưu trú ngắn hạn.***

Khách sạn căn hộ (suite hotel/apartment)

- *Nằm trong các thành phố lớn, có các loại phòng với diện tích lớn, đầy đủ tiện nghi như một căn hộ với các phòng chức năng: phòng ăn-khách- ngủ-bếp.*
- *Đối tượng lưu trú là khách đi du lịch theo dạng gia đình, các chuyên gia đi công tác dài hạn có gia đình đi cùng.*
- *Lưu trú dài hạn.*

Nhà nghỉ ven xa lộ (Motel)

- *Thường có nhiều ở nước ngoài, thường nằm trên các superhighway.*
- *Đối tượng là khách hàng đi du lịch bằng xe mô tô, xe hơi, khách có thể đậu xe trước cửa phòng mình.*
- *Chủ yếu là có chỗ ở qua đêm, ngắn hạn.*
- ***Đặt phòng khách sạn***
- *Với các khách sạn hạng 1 hoặc 2 sao thì nguồn thu đến phần lớn từ khách lẻ. Với các khách sạn lớn họ phụ thuộc không nhỏ vào các công ty lữ hành trong việc mang khách đến và đặt các dịch vụ đi kèm. Ngày nay với sự phát triển của internet, đặt khách sạn trở nên đơn giản hơn, khách hàng có thể truy cập trực tiếp vào website của khách sạn để đặt phòng hoặc thực hiện đặt phòng qua các đại lý đặt phòng trực tuyến.*

HÌNH ẢNH MINH HỌA





Định hướng phát triển thị trường du lịch TP Hạ Long trong quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Ninh:

Thị trường khách du lịch về cơ bản sẽ phụ thuộc vào thị trường khách du lịch tới Hạ Long. Các luồng khách chính sẽ bao gồm:

3.10.1. Thị trường khách du lịch nội địa:

- *Thị trường khách 1: khách du lịch nội địa đi Hạ Long kết hợp đến Tuần Châu*
- *Thị trường khách 2: khách nội địa đi nghỉ dưỡng tại Hạ Long Tuần Châu*
- *Thị trường khách 3: khách trong tỉnh và lân cận nghỉ cuối tuần tại Hạ Long Tuần Châu.*

3.10.2. Thị trường khách du lịch quốc tế:

- *Thị trường khách 4: khách Tây Âu đi theo Tour của các công ty tư nhân*
- *Thị trường khách 5: khách Tây Âu đi tự do - Thị trường khách 7: Khách Trung Quốc - Đài Loan*
- *Thị trường khách 8: khách Trung Quốc không lưu trú.*
- *Thị trường khách 9: khách Quốc tế đi Hạ Long – Móng Cái-*
- *Thị trường khách 10: khách nước ngoài làm việc tại Việt Nam 9 lưu trú 2-3 ngày).*
- *Thị trường khách 11: khách Quốc tế đi bằng tàu du lịch lớn (nghỉ tại Vân Đồn 1 ngày).*

Trong bối cảnh hiện nay, thị trường khách du lịch nội địa tới các khu du lịch biển sẽ có cơ hội phát triển mạnh. Nhu cầu du lịch nghỉ biển của người dân các tỉnh miền Bắc hiện nay ngày càng lên cao do sức ép của cuộc sống đô thị ồn ào và mức thu nhập gia

tăng. Mặt khác, các điểm du lịch biển ở miền Bắc hiện nay đã được khám phá và khai thác quá nhiều, mức độ ô nhiễm lớn, không còn tính hấp dẫn cao như trước nữa. Phát triển du lịch biển đảo tại Hạ Long sẽ có sức thu hút lớn đối với lượng khách này.

Đối tượng khách du lịch nội địa tới Hạ là thị trường tiềm năng lớn. Đối với thị trường khách trong tỉnh thì Hạ Long- Tuần Châu có thể được coi là điểm du lịch nghỉ cuối tuần hoàn toàn mới.

Số khách du lịch Quốc có thể là một lượng khách du lịch Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan, các đoàn khách Tây Âu đi theo tour (theo các tuyến Hạ Long – Tuần Châu 3 ngày 2 đêm). Khách Quốc tế đi tự do là loại khách “ba lô” có thời gian lưu trú tại Việt Nam tương đối lớn.

Một trong những thị trường quan trọng có nhu cầu lớn đối với các sản phẩm du lịch của thành phố Hạ Long là thị trường khách Nước ngoài làm việc tại các tỉnh phía Bắc Việt Nam. Lượng khách này có nhu cầu du lịch, nghỉ ngơi giải trí rất lớn do thói quen, nhu cầu sinh hoạt mà hiện nay ở miền Bắc chưa có điểm du lịch thực sự hấp dẫn đối với lượng khách này.

Khách Trung Quốc hiện nay có mặt tại Hạ Long khá đông. Trong tương lai, khi điểm du lịch được phát triển thì lượng khách này sẽ gia tăng nhanh chóng và tới từ 2,3 luồng khác nhau, với các thị trường khách khác nhau. Tuy nhiên đối với lượng khách rất tiềm năng về mặt số lượng này cũng nên có những hạn chế và định hướng thu hút đúng đắn để đảm bảo “sức chứa” và tính bền vững của cá tài nguyên tự nhiên đảo nhạy cảm, cũng như đảm bảo phục vụ khách một cách có hiệu quả. Do đó phải có chiến lược phát triển phù hợp để đón đối tượng khách này, để tử trọng khách này không đông quá 40-50% tổng lượng khách, và trong số đó thì tập trung vào các đối tượng khách mục tiêu.

3.11. Dự báo về nhu cầu khách sạn phục vụ cho khu nghỉ:

Việc dự báo nhu cầu và khả năng đáp ứng lưu trú cho khách du lịch có vai trò quan trọng trong việc phát triển du lịch.

- Nhu cầu về phòng khách được tính theo công thức:

Số phòng cần có = $K \times N$

$365 \times CS \times G$

Trong đó: - K: số lượt khách

- N: số ngày lưu trú bình quân: - Khách quốc tế: 3 ngày

- Khách nội địa: 2 ngày

- CS: công suất sử dụng phòng trung bình/năm(lấy bằng 60%)
- G: số giường trung bình/phòng:
 - Khách quốc tế: 1,8 giường/buồng
 - Khách nội địa : 2,2 giường/buồng
- Lượng khách dự kiến đến khu du lịch 1011 người/ngày vào ngày cao điểm
- Tổng lượt người tb/ngày: 1726 người
- Tổng lượt người tham gia ngày cao điểm: 11789 người
- Lượt người tham gia thường xuyên: 4958 người
- Bao gồm: - lượng phục vụ, quản lý kỹ thuật, dân cư: 714 người
 - du khách: 4243 người
- Lượng người tham gia không thường xuyên 6832 người
- Bao gồm: - du khách: 4619 người
 - lực lượng tình nguyện và các đối tượng khác: 2183 người
- Vậy tổng cộng lượt khách du lịch tham gia vào ngày cao điểm: 11075 người

Đánh giá hiện trạng khu vực

Thành phố Hạ Long ở trung tâm của Tỉnh, có diện tích đất là 27.195,03 ha, có quốc lộ 18A chạy qua tạo thành chiều dài của Thành phố, có cảng biển, có bờ biển dài 50km, có vịnh Hạ Long 2 lần được UNESCO công nhận là Di sản thế giới với diện tích 434km².

Địa hình

Thành phố Hạ Long có địa hình đa dạng và phức tạp, là một trong những khu vực hình thành lâu đời nhất trên lãnh thổ Việt Nam, bao gồm cả đồi núi, thung lũng, vùng ven biển và hải đảo, được chia thành 3 vùng rõ rệt:



TP Hạ Long có địa hình đa dạng và phức tạp

Vùng đồi núi bao bọc phía bắc và đông bắc (phía bắc quốc lộ 18A) chiếm 70% diện tích đất của Thành phố, có độ cao trung bình từ 150m đến 250m, chạy dài từ Yên Lập đến Hà Tu, đỉnh cao nhất là 504m. Dải đồi núi này thấp dần về phía biển, độ dốc trung bình từ 15-20%, xen giữa là các thung lũng nhỏ hẹp.

Vùng ven biển ở phía nam quốc lộ 18A, độ cao trung bình từ 0.5 đến 5m. Vùng hải đảo là toàn bộ vùng vịnh, với gần hòn đảo lớn nhỏ, chủ yếu là đảo

đá. Riêng đảo Tuần Châu, rộng trên 400ha nay đã có đường nối với quốc lộ 18A dài khoảng 2km.

Qua khảo sát địa chất cho thấy, kết cấu địa chất của thành phố Hạ Long chủ yếu là đất sỏi sạn, cuội sỏi, cát kết, cát sét... ổn định và có cường độ chịu tải cao, từ 2.5 đến 4.5 kg/cm², thuận lợi cho việc xây dựng các công trình.

Khí hậu

Thành phố Hạ Long thuộc khí hậu vùng ven biển, mỗi năm có 2 mùa rõ rệt, mùa đông từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, mùa hè từ tháng 5 đến tháng 10.

Nhiệt độ trung bình hằng năm là 23.70C, dao động không lớn, từ 16.70C đến 28,60C. Về mùa hè, nhiệt độ trung bình cao là 34.90C, nóng nhất đến 380C. Về mùa đông, nhiệt độ trung bình thấp là 13.70C rét nhất là 50C.

Lượng mưa trung bình một năm là 1832mm, phân bố không đều theo 2 mùa. Mùa hè, mưa từ tháng 5 đến tháng 10, chiếm từ 80- 85% tổng lượng mưa cả năm. Lượng mưa cao nhất vào tháng 7 và tháng 8, khoảng 350mm. Mùa đông là mùa khô, ít mưa, từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, chỉ đạt khoảng 15-20% tổng lượng mưa cả năm. Lượng mưa ít nhất là tháng 12 và tháng 1, chỉ khoảng từ 4 đến 40 mm.

Độ ẩm không khí trung bình hằng năm là 84%. Cao nhất có tháng lên tới 90%, thấp nhất có tháng xuống đến 68%.

Do những đặc điểm về địa hình và vị trí địa lý, ở thành phố Hạ Long có 2 loại hình gió mùa hoạt động khá rõ rệt là gió Đông Bắc về mùa đông và gió Tây Nam về mùa hè. Tốc độ gió trung bình là 2.8m/s, hướng gió mạnh nhất là gió Tây Nam, tốc độ 45m/s.

Hạ Long là vùng biển kín nên ít chịu ảnh hưởng của những cơn bão lớn, sức gió mạnh nhất trong các cơn bão thường là cấp 9, cấp 10. Cá biệt có cơn bão mạnh cấp 11.

Sông ngòi và chế độ thủy chiều:

Sinh viên: Vũ Đức Quang- XD1201K

Các sông chính chảy qua địa phận Thành phố gồm có các sông Diễn Vọng, Vũ Oai, Man, Trới, cả 4 sông này đều đổ vào vịnh Cửa Lục rồi chảy ra vịnh Hạ Long. Riêng sông Míp đổ vào hồ Yên Lập.

Các con suối chảy dọc sườn núi phía nam thuộc phường Hồng Gai, Hà Tu, Hà Phong.

Cả sông và suối ở thành phố Hạ Long đều nhỏ, ngắn, lưu lượng nước không nhiều. Vì địa hình dốc nên khi có mưa to, nước dâng lên nhanh và thoát ra biển cũng nhanh.

Chế độ thủy triều của vùng biển Hạ Long, chịu ảnh hưởng trực tiếp của chế độ nhật triều vịnh Bắc Bộ, biên độ dao động thủy triều trung bình là 3.6m.

Nhiệt độ nước biển ở lớp bề mặt trung bình là 180C đến 30.80C, độ mặn nước biển trung bình là 21.6% (vào tháng 7) cao nhất là 32.4% (vào tháng 2 và 3 hằng năm).

Tài nguyên thiên nhiên:

- Tài nguyên khoáng sản: Đối với địa bàn thành phố Hạ Long bao gồm chủ yếu là than đá và nguyên vật liệu xây dựng. Tổng trữ lượng than đá đã thăm dò được đến thời điểm này là trên 530 triệu tấn, nằm ở phía bắc và đông bắc Thành phố trên địa bàn các phường Hà Khánh, Hà Lâm, Hà Trung, Hà Phong, Hà Tu (Đại Yên và Việt Hưng nằm trong vùng cấm hoạt động khoáng sản). Loại than chủ yếu là than Antraxit và bán Antraxit. Bên cạnh đó là trữ lượng sét phục vụ làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng tại vùng Giếng Đáy, theo đánh giá triển vọng trữ lượng hiện có khoảng trên 39 triệu tấn. Ngoài ra là đá vôi phục vụ làm nguyên liệu xi măng và vật liệu xây dựng, tập trung tại phường Hà Phong và khu vực Đại Yên, theo đánh giá trữ lượng hiện còn khoảng trên 15 triệu tấn có thể khai thác được. Bên cạnh đó, còn có các khu vực có thể khai thác cát xây dựng tại ven biển phường Hà Phong, Hà Khánh, khu vực sông trới tiếp giáp Hà Khẩu, Việt Hưng... tuy nhiên trữ lượng là không đáng kể (đến nay chưa có đánh giá thống kê cụ thể).

- Tài nguyên rừng: Theo số liệu thống kê tính đến hết năm 2009, trên địa bàn thành phố có tổng diện tích đất rừng là 5.862,08ha/tổng diện tích thành phố là 27.153,40 ha. Tỷ lệ che phủ của rừng đạt: 21,58 %. Trong đó rừng trồng 5.445,69ha và rừng tự nhiên 416,39ha (bao gồm: rừng gỗ 27,94ha, rừng tre nứa 17,31ha, rừng ngập mặn 371,14ha).



Cọ - một loài thực vật độc đáo của rừng vịnh Hạ Long

Bên cạnh đó là tài nguyên rừng của Vịnh Hạ Long rất phong phú, đặc trưng với tổng số loài thực vật sống trên các đảo, núi đá khoảng trên 1.000 loài. Một số quần xã các loài thực vật khác nhau bao gồm các loài ngập mặn, các loài thực vật ở bờ cát ven đảo, các loài mọc trên sườn núi và vách đá, trên đỉnh núi hoặc mọc ở cửa hang hay khe đá. Các nhà nghiên cứu của Hiệp hội Bảo tồn thiên nhiên thế giới đã phát hiện 7 loài thực vật đặc hữu của vịnh Hạ Long. Những loài này chỉ thích nghi sống ở các đảo đá vôi vịnh Hạ Long mà không nơi nào trên thế giới có được, đó là: thiên tuế Hạ Long, khố cử đại tím (Chirieta halongensis), cọ Hạ Long (Livisona halongensis) khố cử đại nhung (Chirieta hiepii), móng tai Hạ Long, ngũ gia bì Hạ Long, hải vệ nữ hoa vàng. Ngoài ra, qua các tài liệu khác danh sách thực vật của vịnh Hạ Long có 347 loài, thực vật có mạch thuộc 232 chi và 95 họ: trên 477 loài mộc lan, 12 loài dương xỉ và 20 loài thực vật ngập mặn. Trong số các loại trên, có 16 loài đang nằm trong danh sách đỏ của Việt Nam đã nguy cấp và sắp nguy cấp. Trong các loài thực vật quý hiếm, có 95 loài thuộc cây làm thuốc, 37 loài cây làm cảnh, 13 loài cây ăn quả và 10 nhóm có khả năng sử dụng khác nhau.

- Tài nguyên đất: Thành phố Hạ Long có tổng diện tích đất tự nhiên là 27.195,03 ha, bao gồm các loại đất sau: Đất nông nghiệp 9544,86 ha; Đất phi nông nghiệp 16.254,92 ha, đất chưa sử dụng 1395,25 ha.



Biển ở Hạ Long rất phong phú các loại động, thực vật dưới nước

- Tài nguyên biển: Do lợi thế có vịnh Hạ Long 2 lần được công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới. Với tổng diện tích 1.553 km² bao gồm 1969 hòn đảo lớn nhỏ, trong đó 989 đảo có tên và 980 đảo chưa có tên. Vùng Di sản được Thế giới công nhận có diện tích 434 km² bao gồm 775 đảo, như một hình tam giác với ba đỉnh là đảo Đầu Gỗ (phía tây), hồ Ba Hầm (phía nam) và đảo Cống Tây (phía đông). Với nhiều hang động đẹp và huyền ảo như hang Bô Nâu, Trinh Nữ, Sừng Sốt, Đầu Gỗ, Thiên Cung, Tam Cung, Mê Cung đã đưa danh tiếng của vịnh Hạ Long là một trong những điểm du lịch nổi tiếng trên toàn thế giới...Bên cạnh đó, vùng biển Hạ Long cũng rất phong phú về các

loại động vật và thực vật dưới nước. Theo nghiên cứu có 950 loài cá, 500 loài động vật thân mềm và 400 loài giáp xác, trong đó có nhiều loài hải sản có giá trị kinh tế cao như cá thu, cá nhụ, cá song, cá hồi, cá tráp, cá chim và tôm, cua, mực, ngọc trai, bào ngư, sò huyết... 117 loài san hô thuộc 40 họ, 12 nhóm.

- **Tài nguyên nước:** Tài nguyên nước mặt tại thành phố Hạ Long tập trung tại các khu vực hồ Yên Lập (tổng dung tích chứa của cả hồ bao gồm cả huyện Yên Hưng, Hoàn Kiếm khoảng 107.200.000 m³ (thời điểm đo trong tháng 8/2010)), Hồ Khe Cá tại phường Hà Tu... đây là nguồn cung cấp lớn nước tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra là các hồ điều hòa tạo cảnh quan cho thành phố: Yết Kiêu, Ao Cá-Kênh Đồng ...

Dân số

Tính đến 1 tháng 4 năm 2009, toàn Thành phố có 215.795 người, phân bố ở các phường như sau:

- Phường Hồng Hải	17.815 người
- Phường Cao Thắng	16.167 người
- Phường Cao Xanh	15.756 người
- Phường Bãi Cháy	19.890 người
- Phường Hồng Hà	15.058 người
- Phường Bạch Đằng	9.334 người
- Phường Giếng Đáy	14.822 người
- Phường Hà Tu	12.234 người
- Phường Trần Hưng Đạo	9.643 người
- Phường Việt Hưng	8.648 người
- Phường Hà Khẩu	11.588 người
- Phường Hà Lâm	9.807 người
- Phường Hà Phong	9.220 người
- Phường Yết Kiêu	9.440 người
- Phường Đại Yên	7.900 người
- Phường Hồng Gai	7.232 người
- Phường Hà Trung	7.442 người
- Phường Hà Khánh	6.306 người
- Phường Hùng Thắng	5.730 người
- Phường Tuần Châu	1.763 người

Dân tộc

Theo số liệu thống kê năm 2009, Thành phố Hạ Long có 55.172 hộ dân với hơn 21 vạn người, trong đó ngoài dân tộc Kinh chiếm đa số còn có 15 dân tộc khác, đó là: Sán Dìu, Hoa, Tày, Nùng, Hán, Dao, Thổ, Mường, Vân Kiều, Cao Lan... với 2.073 nhân khẩu chủ yếu là dân tộc Sán Dìu, Tày, Hoa.

Tôn giáo

Đạo Phật có 5032 tín đồ với 5 chùa, trong đó có 3 chùa nổi tiếng (chùa Long Tiên phường Hồng Gai, chùa Lô Âm, phường Đại Yên và chùa Quang Nghiêm phường Hà Tu), đạo Công giáo 1759 tín đồ với 1 nhà thờ. Thành phố còn có 2 đền, thờ Thành Hoàng.

Các dân tộc và tôn giáo trên địa bàn Thành phố đều đoàn kết trong một đại gia đình để xây dựng Thành phố ngày càng phát triển giàu mạnh.

Cơ cấu kinh tế

Cơ cấu kinh tế của thành phố được xác định là: Công nghiệp - du lịch, Dịch vụ, Thương Mại, Nông - lâm nghiệp và hải sản. Năm 2002, GDP của thành phố đạt 1700 tỷ đồng chiếm 38% toàn tỉnh (trong đó Công nghiệp & xây dựng chiếm 31%, Dịch vụ & du lịch chiếm 53%), tổng thu ngân sách chiếm 86,3% toàn tỉnh. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân là 12%/năm.^[21]

Theo quy hoạch, thành phố Hạ Long hình thành 5 vùng kinh tế:

- *Vùng 1: Thương mại, dịch vụ gồm các phường Yết Kiêu, Trần Hưng Đạo, Hồng Gai, Bạch Đằng, Hồng Hải, Hồng Hà, Cao Xanh, Cao Thắng*
- *Vùng 2: Công nghiệp, lâm nghiệp gồm các phường Hà Trung, Hà Tu, Hà Khánh, Hà Lâm, Hà Phong*
- *Vùng 3: Khu công nghiệp, cảng biển gồm Tây Bắc phường Bãi Cháy, Bắc phường Việt Hưng, các phường Hà Khẩu, Giếng Đáy*
- *Vùng 4: Du lịch, thương mại gồm Nam phường Bãi Cháy, Phường Hùng Thắng, Tuần Châu*
- *Vùng 5: Nông, lâm, ngư nghiệp gồm phường Đại Yên và Nam phường Việt Hưng*

Thành phố có 1470 cơ sở sản xuất Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp bao gồm các ngành khai thác chế biến than, vật liệu xây dựng, cơ khí, chế biến gỗ, lương thực thực phẩm, may mặc. Có 3 khu công nghiệp tập trung là Cái Lân, Việt Hưng và Hà Khánh, 4 cảng lớn là Cửa Dứa, Cái Lân, Hồng Gai, B12 và 11 cảng nhỏ.

Khai thác than được xem một thế mạnh của thành phố với nhiều mỏ lớn như Hà Tu, Hà Lâm, Tân Lập, Núi Béo, lượng than khai thác mỗi năm ước đạt trên 10 triệu tấn. Gắn liền với các mỏ là các nhà máy sàng tuyển, cơ khí các xí nghiệp vận tải và bến cảng. Hạ Long phát triển mạnh công nghiệp đóng tàu, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến thực phẩm hải sản. Nhà máy đóng tàu Hạ Long có thiết kế đóng tàu dưới 53.000 tấn, nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh có tổng công suất 1.200 MW. Hạ Long còn có nhiều mỏ đất sét rất tốt, với khoảng 6 nhà máy sản xuất gạch ngói chất lượng cao, cung cấp cho trong và ngoài tỉnh, có một phần xuất khẩu. Cảng quốc gia Cái Lân là cảng nước sâu của thành phố. Nhiều thương hiệu nổi tiếng trong nước như: Viglacera Hạ Long, Công ty Dầu thực vật Cái Lân (Neptune, Cái Lân), Bột mì VIMA FLOUR (Hoa Ngọc Lan), Bia Hạ Long, Hải sản Hạ Long...

Ngư nghiệp là một thế mạnh với nhiều chủng loại hải sản, và yêu cầu tiêu thụ lớn, nhất là phục vụ cho khách du lịch và cho xuất khẩu. Thành phố đã và đang đóng mới nhiều tàu thuyền lớn để chuyển ra đánh bắt tuyến ngoài khơi. Hàng xuất khẩu chủ yếu là than và hải sản, hàng nhập khẩu là xăng dầu, máy móc, sắt thép, phương tiện vận tải. Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2002 đạt 160 triệu USD.

Năm 2011 thu ngân sách của thành phố là 19.445 tỷ đồng, và thu nhập bình quân đầu người năm 2011 là 3.718 USD/người/năm bằng 2,86 lần so với cả nước

Giao thông vận tải

Về giao thông, Hạ Long nằm chính giữa quốc lộ 18 nối từ Bắc Ninh tới cửa khẩu Móng Cái đã và đang liên tục được nâng cấp, mở rộng do nhu cầu đi lại tăng rất nhanh. Từ Hạ Long theo quốc lộ 10 có thể đến Uông Bí và qua Hải Phòng, Nam Định tới đường quốc lộ 1A xuyên Việt tại Ninh Bình cũng sẽ được nâng cấp thành đường cao tốc theo chương trình "Hai hành lang, một vành đai kinh tế". Trong tương lai sẽ xây dựng các tuyến đường cao tốc Nội Bài - Hạ Long, Hải Phòng - Hạ Long, Móng Cái - Hạ Long. Khối lượng hàng hóa luân chuyển năm 2010 ước đạt 1.200 triệu tấn, tăng 1,7 lần so với năm 2005, tốc độ tăng bình quân 5 năm 11,2%; khối lượng hành khách vận chuyển ước đạt 6,5 triệu lượt, tăng 1,73 lần so với năm 2005, tốc độ tăng bình quân 5 năm 11,6%.^[22]

Thành phố còn có những bãi đỗ cho sân bay trực thăng và thủy phi cơ. Hiện nay mới có máy bay trực thăng hàng tuần đưa khách đi du lịch từ Hà Nội tới Bãi Cháy. Tuyến đường sắt nối Yên Viên – Phả Lại – Hạ Long trên tuyến đường sắt Quốc gia Kép – Bãi Cháy đã có. Hiện nay tuyến đường sắt đang được nỗ lực triển khai đầu tư nâng cấp để đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa từ Hà Nội tới Hạ Long và cảng Cái Lân.

Thành phố còn có tiềm năng lớn phát triển giao thông thủy. Cảng Cái Lân có khả năng tiếp nhận 1 triệu tấn hàng hoá mỗi năm. Cảng xăng dầu B12 cảng chuyên dùng (xăng, dầu) công suất khoảng 1 triệu tấn/năm, độ sâu bến 7-9m cho tàu 1 vạn tấn. Hệ thống đường ống dẫn dầu đi từ cảng B12 là hệ thống giao thông đường ống lớn nhất và duy nhất ở nước ta. Cảng Hòn Gai có thể đón tàu 1 vạn tấn vào sát bờ, các tàu lớn hơn có thể chuyển tải từ vùng cảng nổi trong vịnh. Việc cải tạo cảng Hòn Gai thành cảng hành khách và dịch vụ tổng hợp đã thực hiện xong, độ sâu bến 7-9m, có khả năng phục vụ các tàu du lịch loại lớn của Quốc tế, đang được quy hoạch trở thành cảng khách quốc tế trong khu vực.

Cảng tàu du lịch Bãi Cháy được mở rộng, quy hoạch được một số bến đỗ tàu du lịch, tàu cao tốc tại khu vực Bãi Cháy, Hùng Thắng, Tuần Châu như bến thuyền của công viên Hoàng Gia hiện nay đã có 1 bến của Sài Gòn Tour, Bến Cái Dăm đã được cải tạo. Ông Đào Hồng Tuyển đã xây dựng xong bến du thuyền đầu tiên ở Việt Nam trên đảo Tuần Châu cùng với bến phà nổi Tuần Châu - Cát Bà. Hiện tại Tuần Châu đang xây dựng cảng tàu, bến du thuyền thứ 2 lớn nhất Châu Á, gấp 10 lần bến hiện có. Thành phố còn có bến tàu khách thủy đi nhiều nơi trong tỉnh và về thành phố Hải Phòng.

Các đường phố chính

- *Đường: Cái Lân, Giếng Đáy, An Tiêm, Tiêu Giao, Hùng Thắng, Hoàng Quốc Việt, Hạ Long, Bãi Cháy, Minh Khai, Tân Lập, Tuyển Than, 25 tháng 4, Đặng Bá Hát, Tuần Châu, Ngọc Châu, Đồng Đăng, Hữu Nghị, Khe Cá, Nguyễn Văn Cừ, Trần Phú, Trần Quốc Nghiễn, Trần Thái Tông, Đồi Cao, Hà Lâm, Vũ Văn Hiếu, vv...*
- *Phố: Lê Thánh Tông, Việt Thắng, Đội Cấn, Kênh Đồng, Ba Lan, Lê Văn Hưu, Lý Tự Trọng, Ngô Gia Tự, Lương Văn Can, Đặng Dung, Trần Bình Trọng, Phan Chu Trinh, Nguyễn Công Trứ, Trần Quang Diệu, Trần Khánh Dư, Hồ Xuân Hương, Vườn Đào, Anh Đào, Nhà Hát, Thương Mại, Lê Quý Đôn, Hoàng Long, Lê Ngọc Hân, Bến Đoan, Bến Tàu, Kim Hoàn, Long Tiên, Hàng Nồi, Hồng Ngọc, Cây Tháp, Trần Quốc Tảng, Trần Hưng Đạo, Giếng Đồn, Trần Nhật Duật, Tuệ Tĩnh, Hải Long, Hải Thanh, Hải Lộc, Hải Phúc, Điện Biên Phủ, Nguyễn Thượng Hiền, Huỳnh Thúc Kháng, Cột 5, vv...*

Thông tin liên lạc

Thành phố vẫn tiếp tục thực hiện theo quy hoạch: mở rộng hệ thống bưu điện và các dịch vụ bưu điện, điện thoại tới các phường, xã, hải đảo, khuyến khích tạo mọi điều kiện cho nhân dân khai thác và sử dụng, đầu tư phát triển mạng điện thoại, bưu điện phục vụ sản xuất kinh doanh và sinh hoạt.

Ngoài hệ thống thông tin liên lạc đường dây còn có hệ thống thông tin liên lạc(TTLL) không dây của Vinaphone, Mobifone, Viettel, phủ sóng khắp Thành phố và cả khu vực Vịnh Hạ Long, đã tạo điều kiện rất thuận lợi cho phục vụ khách du lịch cũng như nhân dân Thành phố. Thành phố có một bưu cục trung tâm, một tổng đài có hơn 80.000 số hoà mạng lưới quốc gia tuyến đường cáp quang nối với Hà Nội đã được xây dựng, dịch vụ internet cũng phát triển rất nhanh. Tổng số máy điện thoại cố định trên địa bàn năm 2010 đạt trên 80.000 máy, mật độ điện thoại đạt hơn 36 máy/100 dân; có hơn 43% người dân sử dụng dịch vụ Internet; trên 380.000 thuê bao di động trả trước và trả sau. Toàn thành phố có hơn 17.500 hộ thuê bao dịch vụ truyền hình cáp. Hiện tại toàn bộ thành phố, kể cả vùng Vịnh Hạ Long đã được phủ sóng Wifi miễn phí.

Ẩm thực



Chả mực - món chả được chế biến công phu và đắt tiền

Ẩm thực Hạ Long là 1 trong những yếu tố đặc trưng của thành phố này. Các món ăn ở đây chủ yếu được chế biến từ hải sản nhưng theo những phương pháp truyền thống của dân miền biển và bằng những loài hải sản độc đáo mà nhiều người còn chưa được nhìn thấy bao giờ. Ví dụ như ngán là một loài nhuyễn thể chỉ sống ở Quảng Ninh. Ngán rất bổ dưỡng và chế biến được nhiều món ăn ngon khác nhau như ngán luộc, ngán nướng, gỏi ngán, cháo ngán, bún ngán. Mỗi món ngán được chế biến theo những cách khác nhau lại có hương vị riêng.

Ngoài ra còn rất nhiều đặc sản khác mà du khách không thể bỏ qua khi đến Hạ Long như: chả mực (ăn với xôi, bánh cuốn), canh hà, cà sáy (cà sáy là con vệt lai ngan), sam Hạ Long, sò huyết, ruốc (Ruốc lỗ là một loài thuộc họ bạch tuộc nhưng chỉ nhỏ bằng ngón chân cái đứa trẻ), tu hài, tôm hùm, bẹ bẹ, sá sùng, cù kỳ (cù kỳ là một loại cua biển có hai càng rất to, chân có nhiều lông, thịt chắc và rất thơm), ghẹ, hào, mực...

Du lịch dịch vụ

Hạ Long được mệnh danh là thành phố du lịch, trung tâm du lịch lớn của Việt Nam. Năm 2012 số du khách đến Vịnh Hạ Long đạt trên 7 triệu lượt người.

Sinh viên: Vũ Đức Quang- XD1201K

Vịnh Hạ Long đã được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới. Ngoài ra vào lúc 2 giờ của ngày 12 tháng 11 năm 2011 (theo giờ Việt Nam), vịnh Hạ Long được tổ chức New7Wonders tuyên bố là một trong bảy kỳ quan thiên nhiên thế giới mới. Hạ Long đã được nhận Cúp quốc gia về môi trường là Thành phố xanh - sạch - đẹp.

Gắn liền với vịnh Hạ Long, phường Bãi Cháy và các phường Tuần Châu, Hùng Thắng đang là vùng phát triển các khách sạn nhà hàng và xây dựng các công trình du lịch. Hạ Long có khoảng 20 khách sạn lớn nhỏ với nhiều khách sạn 4, 5 sao, trang thiết bị đầy đủ đón khách quốc tế và hơn 300 khách sạn nhỏ. Các bãi tắm Bãi Cháy, Thanh Niên, Tuần Châu ngày càng được tu bổ, phát triển, ngoài ra một công viên vui chơi đã hình thành. Ngoài vịnh, với gần 30 hang động đã được phát hiện, các hang động Thiên Cung, Đầu Gỗ, hang Sừng Sốt đã được đưa vào phục vụ du lịch tạo thêm sức hấp dẫn.

Cụm di tích lịch sử và danh thắng ở trung tâm thành phố bao gồm Núi Bài Thơ, Đền thờ Đức Ông Đông Hải Đại Vương Trần Quốc Nghiễn, Chùa Long Tiên ở bên núi Bài Thơ. Các địa chỉ lịch sử, các sinh hoạt văn hoá và sinh cảnh, các đồi thông, các công viên thành phố đang được khai thác để đón hơn 1 triệu khách trong những năm tới.

CÁC GIẢI PHÁP THÔNG MINH KHI THIẾT KẾ KHÁCH SẠN

Nếu khách sạn mang nghĩa là nhà ở, vậy nó thực sự sẽ bao gồm những gì? Tạo cho nó tất cả các tính năng của một ngôi nhà chẳng? Về một số mặt nào đó thì quả là đúng như vậy. Khách sạn có một nơi để ngủ, có một không gian để ngồi, một cái ti vi để xem và thưởng thức âm nhạc từ nguồn âm của khách sạn. Khách sạn còn là nơi tổ chức các đám cưới lớn hay các sự kiện xã hội khác diễn ra thường xuyên

Với ý nghĩa đó Giải pháp khách sạn thông minh mang đến sự tiện nghi, thoải mái của ngôi nhà cho khách ở với nhiều tính năng được điều khiển trong phòng bao gồm điều khiển chiếu sáng, điều khiển điều hòa thông gió, rèm cửa điều khiển từ xa và các hệ thống âm thanh, hình ảnh giải trí....

Không chỉ mang đến nhiều tiện ích cho khách hàng Giải pháp còn giúp chủ khách sạn nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm việc tiêu thụ năng lượng, nâng cao hiệu quả quản lý nguồn lực, tạo cho khách hàng sự tiện nghi, thoải mái và tăng cường các dịch vụ phục vụ cho khách hàng...

The Solution not only give a lot of utilities for guests but also help hotel hotel-keeper improve operation efficiency, reduce energy consumption, enhance human management efficiency, we provide for guests the utilities, comfort and better services.

Công nghệ khách sạn thông minh ngoài tính năng tiết kiệm năng lượng, cung cấp các tiện nghi, tiện ích cho khách hàng một khía cạnh quan trọng khác của hệ thống đó là lợi ích của khái niệm xanh. Sử dụng giải pháp khách sạn

thông minh sẽ mang đến một môi trường sống an toàn, có lợi cho sức khỏe khách hàng.

Các tính năng của khách sạn thông minh:

- *Điều khiển màn hình và rèm cửa*
- *Chuông cửa khách sạn*
- *Bảng điều khiển cạnh giường và bộ nút bấm thông minh*
- *Điều khiển qua thẻ phòng*
- *Điều khiển điều hòa, thông gió*
- *Công tắc thông minh, ổ cắm đa năng*
- *Tiết kiệm năng lượng*
- *Điều khiển chiếu sáng*
- *Âm thanh, hình ảnh giải trí*
- *An ninh, an toàn*
- *Các tiện ích sang trọng, đẳng cấp*
- *Quản lý khách sạn bằng phần mềm thông minh*

THIẾT KẾ KHÁCH SẠN

A. QUY MÔ VÀ ĐẶC ĐIỂM:

- ☐ *Khách sạn có quy mô lớn đầy đủ các khối công cộng đến các phong nghỉ .*
- ☐ *Địa điểm công trình tự chọn với diện tích khu đất xây dựng :*
 - *Diện tích khu đất khoảng 3ha.*
 - *Công trình tùy thuộc vào những khu đất khác nhau sẽ có ảnh hưởng lớn tới chức năng của công trình (Khách sạn du lịch, khách sạn nghỉ dưỡng, khách sạn mua sắm, ...).*
 - *Quan tâm, phân tích kỹ các yếu tố của khu đất (khí hậu, văn hóa, dịch vụ ...) để định hướng chức năng công trình, hình thức của công trình và ảnh hưởng của công trình với cảnh quan và môi trường xung quanh.*
- ☐ *Giải pháp hình khối và công năng tùy thuộc ý đồ thiết kế :*
 - *Công trình chính có chiều cao từ 23 - 38tầng (không bao gồm tầng hầm).*
 - *Chiều cao tầng các phòng ngủ 3 -3,3m.*

- Các không gian khác tùy thuộc vào chức năng và ý đồ thiết kế (Sảnh thông tầng, phòng ăn có không gian lớn ...)
- Các không gian thiết kế liên kết chặt chẽ với nhau về mặt chức năng.
- Quan tâm thêm các ý tưởng về văn hóa bản địa, sinh thái học, vật liệu mới ... để tạo sắc thái riêng cho công trình.

B. NHIỆM VỤ THIẾT KẾ:

I. Khối ngủ:

1	Phòng ngủ loại I)	
2	Phòng ngủ loại II	
3	Phòng ngủ loại III	
4	Phòng ngủ loại IV	
5	Phục vụ khối ngủ	

II. Khối công cộng:

1	Nhóm công cộng: ☐ Sảnh chính..... ☐ Khu tiếp khách..... ☐ Reception + Quầy gởi..... ☐ Kế toán (cạnh Reception)..... ☐ Phòng Internet..... ☐ Phòng Y tế..... ☐ Phòng đa năng..... (Hội nghị, chiếu phim...)
2	Nhóm nhà hàng. ☐ Phòng ăn lớn..... ☐ 2 ☐ 4 phòng ăn nhỏ..... ☐ Khu giải khát + Bar ☐
3	Nhóm bếp ☐ Kho lương thực, thực phẩm, rượu bia..... ☐ Gia công thô, tinh..... ☐ Soạn và phục vụ nhà bàn ☐ Pha đồ uống ☐ Các phòng quản lý và phục vụ nhân viên (Bếp trưởng, kế toán, thay quần áo nhân viên)

4	Nhóm giải trí, thư giãn, sức khỏe ☐ Tập thể hình, thẩm mỹ..... ☐ Khu spa, massage..... ☐ Bể bơi,..... - Thay quần áo tắm - Thư giãn ngoài trời - Dịch vụ phục vụ ☐ Thư giãn vui chơi giải trí cho trẻ em (Sân chơi, phòng chơi Game...) ☐ Phòng Disco
---	--

III. Khối hành chính quản trị, kho, kỹ thuật:

1	Nhóm hành chính quản trị ☐ Phòng giám đốc khách sạn ☐ Phòng phó giám đốc ☐ Phòng tiếp khách ☐ Phòng ăn của nhân viên ☐ Phòng nghỉ trưa của nhân viên ☐ Phòng tài chính kế toán ☐ Phòng nghiệp vụ kỹ thuật ☐ Phòng hành chính quản trị ☐ Khu vệ sinh nam, nữ	
2	Nhóm kho, kỹ thuật - Kho đồ vải - Kho đồ gỗ - Kho sứ thủy tinh - Kho vật tư khác - Phòng kỹ thuật điều khiển điện - Điều hoà trung tâm - Nhà đỗ xe ô tô của khách - Nhà để xe đạp xe máy - Phòng máy phát điện (ưu tiên bố trí bên ngoài công trình)	

Ngoài ra còn có khu vực bố trí trạm bơm áp lực, trạm cung cấp nước, các phòng phục vụ khác.

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÁCH SẠN GIẾNG ĐÁY:

VỊ TRÍ

Khách sạn Giếng Đáy tọa lạc gần trung tâm mua sắm sầm uất nhất tại Thành Phố Hạ Long, phục vụ 24/24 cho các khách làm việc và du lịch.

Địa chỉ:

DỊCH VỤ BỔ SUNG

- ☐ *Dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe:*
- ☐ *Hồ bơi: tách biệt và riêng tư, hồ bơi tự do ngoài trời, nằm ở tầng 4. Giờ mở cửa : 6:00 - 22:00*
- ☐ *CLB Chăm sóc Sức khỏe . Phòng tập mở cửa suốt 24 giờ dành cho tất cả khách lưu trú tại khách sạn. CLB còn có thêm các chương*

trình huấn luyện thể thao khác. Tại tầng 4. Giờ mở cửa : 6:00 - 24:00

- ☐ *Tiệc cưới Caravelle: ngoài việc tổ chức tiệc cưới thì Caravelle còn có các dịch vụ kèm theo như: chụp ảnh cưới, thiệp cưới, nh ẫn*

cưới, tu ần trắng mật...

D ch v khác:

- ☐ *Bảo vệ trực 24/24*
- ☐ *Phục vụ tại phòng 24/24*
- ☐ *Dịch vụ xe cao cấp đưa đón và internet Wi-Fi trên xe*
- ☐ *Dịch vụ khuôn vác và giúp việc 24/24 giờ*